

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
trong lĩnh vực: Lưu thông hàng hóa trong nước, Công nghiệp
địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành
chính trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số
701/TTr-VPUBND ngày 02 tháng 12 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 04 thủ tục hành chính trong
lĩnh vực: Lưu thông hàng hóa trong nước, Công nghiệp địa phương thuộc phạm
vi chức năng quản lý của Sở Công Thương (*Có Phụ lục kèm theo*).

Điều 2.

1. Giao Sở Công Thương cụ thể hóa việc áp dụng thực thi phương án đơn
giản hóa đối với 04 thủ tục hành chính đã được thông qua tại Điều 1 của Quyết
định này.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Sở
Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn
vị liên quan thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Công Thương;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT TH-CB, P.HCTC;
- Lưu: VT, KSTT, K6.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC:
LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC, CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Lý do đơn giản hóa	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
	Mã số thủ tục hành chính				
Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước					
1.	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu 2.000648.000.00.00.H08	Nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh và nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Về thời hạn giải quyết: Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục được công bố tại Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh từ 20 ngày làm việc xuống còn 17 ngày làm việc (giảm 03ngày)	- Tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định: "... <i>Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định, kiểm tra năng lực thực tế và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (có hệ thống phân phối xăng dầu trên địa bàn 01 (một) tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương); Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán</i>	- Chi phí tuân thủ TTHC trước đơn giản hóa: 191.719.000 đồng/năm - Chi phí tuân thủ TTHC sau đơn giản hóa: 165.590.000 đồng/năm - Chi phí tiết kiệm: 26.129.000 đồng/năm - Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 13,63%
2.	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu 2.000647.000.00.00.H08		Về thời hạn giải quyết: Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục được công bố tại Quyết		- Chi phí tuân thủ TTHC trước đơn giản hóa: 197.361.500 đồng/năm - Chi phí tuân thủ TTHC sau đơn giản hóa:

STT	Tên thủ tục hành chính	Lý do đơn giản hóa	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
	Mã số thủ tục hành chính				
			<p>định số 1519/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh từ 20 ngày làm việc xuống còn 15 ngày làm việc (giảm 05 ngày)</p>	<p><i>lê xăng dầu; Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu”.</i></p> <p>- Đề nghị sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương như sau: <i>“...Trong thời hạn 17 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định, kiểm tra năng lực thực tế và cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu và 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định, kiểm tra năng lực thực tế và cấp sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu”.</i></p>	<p>156.441.500 đồng/năm</p> <p>- Chi phí tiết kiệm: 40.920.000 đồng/năm</p> <p>- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20,73%</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Lý do đơn giản hóa	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
	Mã số thủ tục hành chính				
Lĩnh vực Công nghiệp địa phương					
1	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh 2.000331.000.00.00.H08	Nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh và nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Về thời hạn giải quyết: Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục được công bố tại Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh từ 30 ngày làm việc xuống còn 25 ngày làm việc (giảm 05 ngày)	Đề nghị sửa đổi, bổ sung Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, quy định cụ thể nội dung thời hạn giải quyết đối với thủ tục hành chính này; đồng thời, quy định cụ thể như sau: “ <i>Trong thời gian 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, chấm điểm bình chọn các sản phẩm đáp ứng đủ điều kiện theo quy định để cấp Giấy chứng nhận</i> ”.	- Chi phí tuân thủ TTHC trước đơn giản hóa: 1.166.845.500 đồng/năm - Chi phí tuân thủ TTHC sau đơn giản hóa: 971.419.500 đồng/năm - Chi phí tiết kiệm: 195.426.000 đồng/năm - Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 16,75%
2	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện 2.002096.000.00.00.H08				- Chi phí tuân thủ TTHC trước đơn giản hóa: 1.166.845.500 đồng/năm - Chi phí tuân thủ TTHC sau đơn giản hóa: 971.419.500 đồng/năm - Chi phí tiết kiệm: 195.426.000 đồng/năm - Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 16,75%
Tổng cộng: 04 TTHC					